

Tù Binh và Hòa Bình

Bắc Đẩu Võ Ý, K17

Dẫn Nhập

Để thi hành Hiệp Định Ba Lê (ký ngày 27/01/1973), Ủy Ban Quân Sự 4 bên rồi 2 bên được hình thành sau ngày 28/03/1973 để bàn về vấn đề thực thi Hiệp Định.

Tác giả Phan Nhật Nam, nguyên đại úy Nhảy Dù, được phái đoàn VNCH trao nhiệm vụ sĩ quan trao trả tù binh với phía Cộng Sản và ông có mặt trong Ủy Ban Quân Sự này. Sau những kỳ họp với đối phương, ông ghi nhận những sự kiện với những nhận định sâu sắc cay đắng của một chiến sĩ QLVNCH. Sách “Tù Binh và Hòa Bình” được ra đời sau đó, vào năm 1974.

Được biết, các vị Trưởng Đoàn của 3 phía Việt Nam và phía Mỹ là:

- Việt Nam Cộng Hòa: Trung Tướng Ngô Du, Tướng Dư Quốc Đống, Tướng Phạm Quốc Thuận, Tướng Phan Hòa Hiệp. Các Trưởng Tiểu Ban: Các Đại Tá Dương Hiếu Nghĩa, Trần Vĩnh Đắc, Nguyễn Tử Đóa...

- Cộng Sản Bắc Việt: Thiếu Tướng Lê Quang Hòa, các Trung Tá Trần Tấn, Tuấn Anh, Thiếu Tá Bùi Tín,...

- “Chính Phủ Lâm Thời CHMNVN/ Mặt Trận Giải Phóng” của Cộng Sản: Trung Tướng Trần Văn Trà, Thiếu Tướng Hoàng Anh Tuấn, các Đại Tá Võ Đông Giang, Lê Trực, Nguyễn Văn Sĩ; Trung Tá Bùi Thiệp,...

- Về phía Mỹ, cấp Trưởng Đoàn và Trưởng Tiểu Ban Tù Binh (Giai Đoạn 4 Bên, 27/1 - 27/3/1973): Trung Tướng Gilbert H. Woodward; Đại Tá Clyde R. Russell.

Ủy Ban Quân Sự làm việc dưới sự Giám Sát của Ủy Ban Quốc Tế Giám Sát và Kiểm Soát Đình Chiến (ICCS) gồm Canada, Indonesia, Ba Lan, và Hungary. Một thời gian sau, Canada rút lui vì nhận thấy phái đoàn Mặt Trận Giải Phóng không trung thực.

Phái đoàn Iran thay Canada. Trong công tác giám sát, phái đoàn Ba Lan và Hungary luôn có thái độ nghiêng về phe Cộng Sản, còn hai phái đoàn Canada (sau này là Iran) và Indonesia thì giữ vị thế trung trực, hơn là thiên vị.

Hai tháng sau ngày hiệp định ký kết, hàng chục ngàn tù binh Cộng Sản và trên năm ngàn tù binh VNCH dần dần được trao trả tại 6 địa điểm chính: Bờ Bắc sông Thạch Hãn, Quảng Trị, Đúc Phỏ (Quảng Ngãi), Hoài Ân (Bình Định), Lộc Ninh, Minh Thạnh (Bình Long), Thiện Ngôn (Tây Ninh), và Đúc Nghiệp (Pleiku).

Tù Binh và Hòa Bình xuất bản năm 1974 trong lúc cuộc chiến lán đất giành dân do CSBV và Mặt Trận Giải Phóng phát động đang diễn ra khốc liệt trên 4 vùng chiến thuật nên sách không được dư luận chú ý.

Sau 30 Tháng 4, 1975, tại Sài Gòn, Tù Binh & Hòa Bình



cùng tất cả các sách của Phan Nhật Nam (cũng như của một số nhà văn nhà báo quốc gia khác) bị xếp vào “văn hóa Mỹ Ngụy”, “cực kỳ phản động”, có thể dẫn đến tù tội hoặc mất mạng nếu cất dấu.

Được biết, vào khoảng 1987, Nhà Xuất Bản Kháng Chiến tại Mỹ tự động chuyển ngữ và xuất bản *Tù Binh & Hòa Bình* dưới tựa đề “Peace and Prisoners of War – Sad Memory From Vietnam War”. Những năm sau này của Thế Kỷ 21, “*Tù Binh & Hòa Bình*” hay “Peace and Prisoners of War” hầu như tuyệt bản. Một tiệm sách ở Denver, Colorado đề giá “Peace and Prisoners of War – Sad Memory From Vietnam War” đến \$247, đánh giá là một trong những sách hiếm của thế kỷ 20. Hệ thống sách cũ của Amazon cũng không còn.

Mãi đến năm 2020, nghĩa là 46 năm sau, Peace and Prisoners of War (bản 1987) lọt vào tầm nhìn của Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ, ông James Webb, một cựu Thủy Quân Lục Chiến Mỹ từng tham chiến tại Việt Nam và qua Nhà Xuất Bản Học Viện Hải Quân Hoa Kỳ (US Naval Institute Press/ NIP). Sách được edited lại và phát hành rộng rãi trên Amazon dưới tên nguyên thủy là Peace and Prisoners of War.

Đồng thời *Tù Binh và Hòa Bình* (bản Việt ngữ) được Nhà Xuất Bản Sống tái bản với khổ 61/4 X 9 in trên giấy vàng nhạt mỹ thuật, dày 270 trang, gồm 19 chương. Trong đó, hai chương sau cùng, 18 và 19 được tác giả viết thêm tại Mỹ vào năm 1995 và 2020.

Chỉ với 270 trang nhưng sách chứa rất nhiều sự kiện mới lạ cần được biết cùng những nhận định sắc bén của tác giả liên quan *Tù Binh và Hòa Bình* tại bàn hội nghị cũng như tại địa điểm trao trả.

Trong bài tiểu luận này, người viết khai thác bản tiếng Việt do Nhà Xuất Bản Sống tái bản năm 2020 và chỉ trình bày vài nhận xét liên quan đến thân phận tù binh của VNCH, CSBV, và Mặt Trận Giải Phóng của Cộng Sản mà thôi.

Thân Phận Tù Binh

Bản chất lươn lẹo, dối gạt và ù lì của Cộng Sản trong hội nghị vẫn còn giá trị mà cả thế giới hầu như không quan tâm. Về điểm này, Thượng Nghị Sĩ James Webb có nhận định cay đắng: “..Những quan sát của người viết (Phan Nhật Nam) cho đến nay vẫn bị lãng quên trong hầu hết các trang sử về Chiến Tranh Việt Nam” (*P&POW, Naval Institute Press, US 2020; P 1-8*).

Khởi sự từ Hiệp Định Ba Lê, phía CSBV và Mặt Trận Giải Phóng của Cộng Sản đã chủ trương dối gạt trong bàn thảo, với ngôn từ xử dụng cho đến việc thi hành nội dung hiệp định. Cộng Sản quyết loại bỏ sự kiện có một quân đội miền Bắc xâm lăng miền Nam. Họ chỉ tập trung vào sự xung đột giữa chính phủ VNCH và Mặt Trận Giải Phóng của Cộng Sản. Còn phía Mỹ, đồng minh của miền Nam, vì muốn rút lui trong danh dự, phải sạch trách nhiệm của một cường quốc, đã tỏ ra nhân nhượng với Cộng Sản.

“A! Hóa ra tất cả đều muốn tránh xa sự thật, tất cả đều muốn bỏ qua sự kiện có một nước Bắc Việt Nam xâm lăng Nam Việt Nam, mọi người đều đồng ý thực hiện một màn dối trá bịp bợm theo khuôn mẫu của Hiệp Định ngưng bắn”...” mà giá trị đích thực chỉ là mảnh giấy tráo trở chứng nhận trò bịp lớn của thế kỷ và che dấu sự thật, nỗi đau đớn của người Việt Miền Nam”. (*TB&HB, Nhà Xuất Bản Sống, US 2020. Trg 81*).

Tôi thông cảm với nỗi uất nghẹn của tác giả Tù Binh và Hòa Bình khi chính ông biết rất rõ “đám lính của các Sư Đoàn Cộng Sản 324, 325, 308, rất một lớp người nói tiếng Bắc, dưới hai mươi tuổi, cuồng tín, cuồng sát biến thành ‘người Quảng Trị’ để sẵn sàng đào đường, chui súng, sửa phi đạo, thiết lập giàn phóng hỏa tiễn trực chỉ vào bờ Nam sông Thạch Hãn?” (*SDD. Trg 83*).

Nỗi uất nghẹn đó dâng cao tiêm tiến khi tác giả khám phá trong Nghị Định Ngưng Bắn chứa những dòng chữ xảo trá:

“Nhưng trong Văn Bản của Nghị Định, chỉ có 2 loại tù binh được ghi như sau:

1/ Tù binh Hoa Kỳ và quân đội nước ngoài (quốc gia tham chiếm giúp VNCH).

2/ Tù dân sự nước ngoài thuộc quốc tịch Hoa Kỳ hay của bất cứ nước nào khác (Phi, Úc, Nhật...); và hai loại tù dân - quân sự của miền Nam Việt Nam gồm: “Tù do VNCH bắt giữ, và tù do Mặt Trận Giải Phóng của Cộng Sản bắt giữ!”

“Không có một giòng chữ nào chỉ định những người lính chính quy đã phát xuất từ Bắc Việt theo đường mòn Hồ Chí Minh vào tham chiến tại mặt trận B2 (Trị Thiên), B3 (Ba biên giới). Không có một chữ, nghĩa dù mơ hồ để chỉ những tù nhân quân sự bị bắt tại trận địa, mình xâu câu “Sinh Bắc Tử Nam”, trả lời rõ ràng, “Tôi thuộc Sư đoàn 304B tại Thanh Hóa, xâu nhập miền Nam ngày 9/10/1967, tham chiến tại Khe Sanh kể từ ngày 19/1/1968” (SDD. Trg 99).

Tóm lại, Người Lính VNCH bị bắt trong các trận chiến như Hạ Lào 02/1971, Cục R trên đất Miền 05/1970, Tết Mậu Thân 1968 và mới mẻ hơn hết, cuộc đại chiến Mùa Hè 1972; tất cả các tù binh QLVNCH đó đều “*bị hư vô hóa, vô hiệu hóa và vô tính hóa*” qua lý lẽ ngang bướng của Cộng Sản là “quí vị đánh ở Nam Lào, ở Campuchia, nếu bị bắt là do Pathet Lào, Khmer Đỏ bắt giữ chứ không phải chúng tôi” (SDD. Trg105).

Nổi uất ghen tiếm tiến cấp số nhân khi Phan Nhật Nam vỗ lè: “Không có quân nhân VNCH bị bắt bởi quân đội Bắc Việt!” (SDD. Trg 99).

Theo chúng tôi, ba Chương 8, 9, và 10 rất quan trọng vì liên hệ đến số phận tù binh chiến tranh, không những của phía VNCH mà cả CSBV và Mặt Trận Giải Phóng của Cộng Sản . Xin đưa ra vài sự kiện:

1/ Con số tù binh CSBV & Mặt Trận Giải Phóng của Cộng Sản do VNCH công bố là 26,058 nhân viên quân sự Mặt Trận Giải Phóng của Cộng Sản trong đó có hàng ngàn cán binh

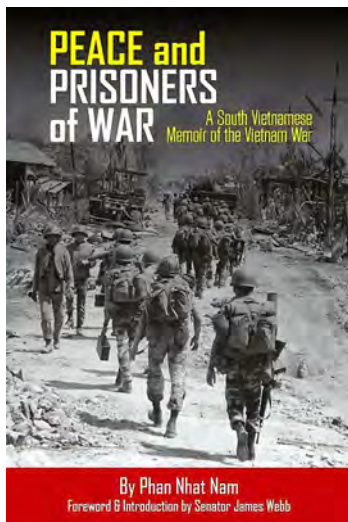
CSBV so với con số 5018 nhân viên quân sự VNCH bị bắt giữ trong hơn 10 năm chiến tranh. Tù binh trước năm 68 không hề được liệt kê vào danh sách. Thâm hiểm hơn hết, họ không trao trả số quân nhân VNCH bị bắt trong các cuộc hành quân vượt biên với lý luận nêu trong phần ghi chú. (SDD. Trg 99 & 105).

2/ Phía Cộng Sản không sẵn sàng đủ số người trao trả đúng theo ấn định về địa điểm, ngày giờ mà cố tình trì hoãn cù nhầy ngày nọ tháng kia. Có thể do sự gian lận, hoặc do bọn khát máu đã thủ tiêu những tù nhân bất khuất này.

3/ Từ sự kiện 1 và 2, tác giả Phan Nhật Nam kết luận “Còn rất nhiều quân nhân VNCH đang bị giam giữ trong lao tù Cộng Sản.” (SDD.Trg 100).

Một bất ngờ được phơi bày trong Tù Binh và Hòa Bình là tính ác và sự khát máu của chủ nghĩa Cộng Sản không những đối với tù binh VNCH mà cả tù binh của phía họ. Những người tù Cộng Sản thường xuyên bị theo dõi qua đó, sự hiểm nguy thường trực đe dọa họ. “Một tù binh được ban giám đốc trại gọi lên hỏi chi tiết của nơi sinh. Nếu được trả về trại an lành, anh ta chắc chắn đã nắm được đầu giấy của cái chết do chính đồng chí anh thực hiện” (SDD. Trg 113).

Bị khủng bố cả tinh thần lẫn thể chất nên một tù binh Cộng Sản nào có ý định hồi chánh trong nhà tù tức là “đã dự cuộc đua với tử thần trong gang tấc xít sao” (trg 114). Biết vậy nên khi được trao trả, tù binh Cộng Sản phải cố vứt bỏ quần áo của VNCH, phải cố tỏ ra quyết tâm trung thành với Đảng và



Hòa Bình và Tù Binh **Phiên bản tiếng Anh**

đả đảo “Mỹ Ngụy”! Đã vậy mà chắc gì được yên lòng trong những ngày kế tiếp?!

Chính phủ VNCH phát động phong trào Tân Sinh Hoạt trong các trại tù, tạo điều kiện cho người Cộng Sản nhận thức rõ hiện trạng của miền Nam để giúp họ có quyết định sinh tử khi chọn lựa đứng về phía nào. Phong trào đạt kết quả lớn, hơn 10,000 tù binh xin hồi chánh.

Uất nghẹn thay, phía Cộng Sản và các phái đoàn Hung, Ba Lan đã được mớm trước, nên tìm mọi cách không công nhận trường hợp hồi chánh, vì không ghi trong Nghị Định!

Hình ảnh tương phản giữa hai tù binh chiến tranh trong các cuộc trao trả khá dĩ giúp người đọc nhận thức rất rõ bản chất của hai chế độ:

Người tù Cộng Sản quên hẳn sự thật về thân thể của mình với “lòng ngực cường tráng”, đứng lên tố cáo “chế độ giam giữ hà khắc và tàn nhẫn của trại giam Phú Quốc, đã bỏ đói hành hạ chúng tôi...” trước viên Trung Úy Bắc Việt cầm máy thu âm và sự chăm chú ghi nhận của các sĩ quan Ba Lan, Hung Gia Lợi.

Trong khi đó, tại một địa điểm trao trả khác, người tù VNCH với đôi mắt hũng sâu, hai má vàng bủng như còn đọng khối vi trùng độc hại dưới lớp da mỏng, không kêu nổi được tiếng “có mặt” khi được gọi tên, loạng quạng đứng dậy, một đày quần sưng nước. Hãy nghe anh nói, “*Em sợ tụi nó lắm, tụi nó tàn ác không phải như người đối với người..., em sợ xin đi tiểu rồi nó giữ lại không trả thì chết mất!*” (SDD. Trg 90).

“Tôi (Phan Nhật Nam) nghe trong lòng nổi phần nộ bão bùng dấy lên như giông tố! Sự thật được che đậy và lật ngược trong tráo trở tinh táo, ngang ngược vô liêm sỉ đến tận cùng!” (SDD. Trg 89).

Tạm Kết

Miền Nam mất vào tay Cộng Sản từ 1975. Người dân miền

Nam có quyền phán xét, một trong những nguyên nhân gây nên sự kiện thảm khốc này có sự góp phần của Hiệp Định Ngung Bản Ba Lê 1973.

Bản chất lươn lẹo khát máu hiển hiện trong Hiệp Định đã được tác giả Phan Nhật Nam nhận thấy rất rõ từ trước trong bản hội nghị, tại các cuộc trao trả tù binh và rải rác trong khắp Tù Binh và Hòa Bình:

- Hiệp Định Ba Lê như một cuộc dừng chân tạm nghỉ để người Cộng Sản chinh đốn lại hàng ngũ và tiếp thay vũ khí.

- CSBV thành công khi tạo dựng một lực lượng võ trang không dân không đất năm 1960, đến năm 1968 trở thành “Chính Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam (CPLT/CHMNVN).

- Các cuộc trao trả tù binh đã vô tình hợp thức hóa “thực thể” Mặt Trận Giải Phóng có được một vùng tạm kiểm soát lóm đóm, xen kẽ lẫn vùng VNCH.

- Khẩu hiệu “Sinh Bắc Tử Nam” không là khẩu hiệu “kích động chiến thuật” nhưng là một “chỉ đạo chiến lược” để hoàn tất cuộc xích hóa miền Nam.

- Mặt Trận Giải Phóng, CPLT/CHMNVN sẽ lần lượt đóng hết vai trò “chiến thuật” của nó, trận chiến cuối cùng, trận đấu quyết định chỉ là chúng ta cùng các sư đoàn miền Bắc qua tầm đèm “Mặt Trận”.

Trong các cuộc trao trả, Phan Nhật Nam đã uất nghẹn trước bản chất lươn lẹo khát máu và ù lì của Cộng Sản. Rất nhiều lần anh muốn hét to cho vỡ cả lồng ngực để thế giới biết đâu là cường bạo đâu là nhân bản. Nhưng uất nghẹn vẫn còn đó vì không ai nghe tiếng hét u uẩn của anh.

Tôi xin chia sẻ nỗi uất nghẹn với tác giả Tù Binh và Hòa Bình qua bài viết thô thiển này.

Phan Nhật Nam xuất thân Khóa 18 Võ Bị Quốc Gia. Trước khi được đề cử vào Ủy Ban Quân Sự 4 Bên, anh là một đại

ủy thuộc Sư Đoàn Nhảy Dù, Tiểu Khu Phước Tuy, Long An, Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân, đã xuất bản 6 tác phẩm là: Dấu Binh Lửa-1969, Dọc Đường Số 1-1970, Ải Trần Gian-1970, Dựa Lưng Nổi Chết-1971, Mùa Hè Đỏ Lửa-1972, và Tù Binh và Hòa Bình-1974.

Là một đại đội trưởng tác chiến đơn vị Nhảy Dù, tình cờ được đề cử làm việc trong Ủy Ban Liên Hợp Quân Sự, không hề thông qua một khóa đào tạo chuyên môn về hội nghị, thương thảo chính trị, nhưng Phan Nhật Nam đã nhanh chóng nắm vững vấn đề và đã tỏ ra bản lĩnh, quyền biến, và tự tin khi đối đầu với các cán bộ cáo già Cộng Sản đã trải qua kinh nghiệm hội họp từ Hội Nghị Ba Lê 1968-1973.

Về điểm này, tôi xin mượn lời giới thiệu của Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ, ông James Webb:

“Quan sát của nhà văn Phan Nhật Nam làm rõ ý nghĩa cái kết thúc của Miền Nam được dự báo trước với những sự kiện bi thảm, trên chiến trường cũng như nổi bật vọng khi đàm phán với một đối thủ độc ác trong lúc bị đồng minh hàng đầu bỏ rơi.” (P&POW, Naval Institute Press, US 2020; P 1-8).

Tù Binh và Hòa Bình đều được viết từ 1973, 1974, xét cho cùng vẫn còn nguyên giá trị đích thực trong tình thế hôm nay đối với Người Việt trong và ngoài nước, là cần phải thấy rõ một đầu mối: Cộng Sản là Tai Họa Bất Biến đối với nhân loại nói chung, Việt Nam nói riêng.

Phần tôi, qua Tù Binh và Hòa Bình, tôi thấy rõ tấm lòng nhân hậu và Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc bất biến của đồng đội đồng môn Phan Nhật Nam.

Westminster, Hè 2021.



Về Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù

Đào Đức Bảo, K21

Hai hôm sau tôi đến hậu cứ Tiểu Đoàn 7, đồn trú trong phi trường Biên Hòa, để trang bị quân trang quân dụng ra vùng hành quân của tiểu đoàn. Trên chiếc jeep cũng vẫn cánh dù ngạo nghễ nơi kính chắn gió, nhưng số 9 mới hôm nào nay đã đổi thành số 7. Cái số 7 mà Đại Úy Lê Quý Kính, sau này ngồi chung xe, đã đùa:

- Ông xem số 7 có giống cái cuốc không? Vậy là mình còn cuốc dài dài nếu chưa gãy cán.

Thiếu Úy Yên, chỉ huy hậu cứ, cùng Chuẩn Úy Bội, Trưởng Ban 1, hướng dẫn tôi đến văn phòng Đại Đội 72 vì công điện của tiểu đoàn trưởng từ vùng hành quân gửi về đã điều động như vậy. Thượng Sĩ Đến, kế toán trưởng, dáng dấp cao to và có tuổi, nói ngay khi vừa gặp mặt:

- Trung Úy được lệnh về đại đội này. Hiện tại đại đội đang cùng tiểu đoàn ở vùng hành quân. Mời trung úy theo tôi đến kho đại đội để trang bị súng đạn.

Trung Sĩ Nhất Trước, hạ sĩ quan thủ kho, đón chúng tôi tại cửa. Tôi bước vào trong, mắt không quên liếc nhanh kho quân trang quân dụng đại đội. Trước vừa nói vừa đưa tôi đến trước giá súng xếp đầy M16 sáng bóng ngời màu thép dưới lớp dầu mỏng:

- Mời trung úy lựa súng.

Tôi ngạc nhiên:

- Lựa cái gì?

- Dạ, trung úy lấy vũ khí.

Tôi bắt đầu thấy bực mình, hất đầu:

- Súng colt đâu?

Trước vẫn tỉnh queo:

- Dạ, kho đại đội không còn cây nào.

Quay lại nhìn Thiếu Úy Yên và Thượng Sĩ Nhất Đến, tôi hỏi:

- Thật cả tiểu đoàn không còn cây colt nào?

Yên nhanh nhẩu:

- Dạ không phải. Trung úy đợi chút tôi đi lấy.

Chẳng cần suy nghĩ tôi cũng biết bọn hậu cứ đang nghĩ gì. Tôi được tăng cường về Đại Đội 72 để chẳng phải làm đại đội trưởng nên dễ hiểu thôi, khi Trung Sĩ Nhất Trước dẫn tôi đến giá xếp súng M16, vì hiện nay Đại Đội Trưởng 72 là Đại Úy Nguyễn Lô, K18.

Bực mình tôi tỏ thái độ như thế. Thực tình tôi cũng chẳng rõ sẽ được tiểu đoàn trưởng giao nhiệm vụ gì. Giờ này các sĩ quan từ cấp đại đội trưởng trở lên, tôi chỉ biết mặt Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó Phạm Kim Bằng, Đại Úy Em, và Đại Úy

Thanh cùng Khóa 19.

Tôi gặp anh Bằng lúc còn là đại úy tại quán nước ở Sài Gòn đầu năm 68, khi anh đi cùng Trung Úy Trần Tấn Hòa thuộc Tiểu Đoàn 2 trên chiếc vespa cũ. Anh Hòa bị thương ở chân, còn anh Bằng bó bột cánh tay. Anh Hòa thuộc K20 nên chúng tôi nhận ra nhau ngay. Anh giới thiệu tôi với Đại Úy Bằng, rồi nói:

- Đại Úy Bằng và tôi đang nghỉ dưỡng thương.

Uống nước xong, chúng tôi chia tay, đến nay chúng tôi chưa có dịp gặp lại.

Với Đại Úy Em và Đại Úy Thạnh, chúng tôi không hẹn mà cùng lúc gặp nhau, khi chui đầu và Queen Bee nghe nhạc. Phía đại đội trưởng của Tiểu Đoàn 9 của chúng tôi có Trung Úy Tâm, K18, Đại Úy Thành, K19. Tất cả chúng tôi ngồi chung bàn chuyện trò uống rượu nhiều hơn nghe nhạc.

Thoại trong chiếc áo dài trắng, rộng cổ tay, dáng e ấp nhưng không giấu được vẻ tinh nghịch trên nụ cười có chiếc răng khểnh. Lúc đầu còn ngỡ ngàng nên cô chỉ trả lời khi có ai hỏi đến. Chỉ một lúc sau bị cuốn hút vào chuyện quân trường, hành quân của mọi người khiến cô cúi đầu cảm xúc, nhất là khi nghe nói một người rất thân của anh em trong bàn vừa tử trận, rồi lại khúc khích cười ngay khi chuyện vui đời lính được kể đến đoạn kết thúc bất ngờ.

Những sĩ quan Tiểu Đoàn 7 đó tôi sẽ có dịp ở mặt trận Soài Riêng.

Rời hậu cứ, xe nhắm hướng Tây Ninh trực chỉ. Lúc mặt trời đứng bóng, xe ngang quận Đồn Xoài. Bên trái bên phải quốc lộ, cảnh chợ búa bán buôn ồn ào náo nhiệt trong tiếng reo hồ chào mời. Nhưng lạ kì! Sao không có ai tha thiết hay tò mò đến gần ba xác cán binh Cộng Sản, vừa bị bắn chết đêm qua đang được đặt nằm ngay ngắn sát quốc lộ để mong có ai là thân nhân thì nhận về chôn cất. Người tài xế chạy vụt vào quán mua nước uống, vội chạy ra xe rồ máy. Xe chồm

về hướng tiến để lại đằng sau một chùm bụi tung mù che lấp khu chợ, mỗi lúc một khuất dạng sau lưng. Phía trước phải đến là tiền trạm Tiểu Đoàn 7, đằng sau vừa bỏ đi là ba xác kẻ phá hoại nằm phơi thân dưới nắng mưa. Cái chết là tận cùng của một đời người, nhưng sao chẳng ai chịu nhận xác. Không chừng người thân vừa sợ, vừa ghê tởm.

Biết đoạn đường còn dài và cũng biết đoạn đường ban ngày cũng không phải không nguy hiểm, nhưng thầy kệ tôi nhắm mắt đỡ mỏi với dự trù cho buổi chiều giáp mặt đơn vị mới. Trực thăng thả tôi xuống vùng Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn đóng. Chạy nhanh vài bước để tránh gió cánh quạt, tôi khựng lại khi tiếp giáp một đại úy:

- Trung Úy Bảo phải không? Tôi là Đại Úy Đoàn Phương Hải. Anh theo tôi đến gặp Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng.

Một thiếu tá còn trẻ đang cúi đầu trước chiếc bản đồ đặt trên chiếc bàn nhỏ kê sát gốc cây. Ông quay lại kèm nụ cười mỉm, khi thấy Đại Úy Hải và tôi bước đến.

Anh Hải báo cáo:

- Thiếu Tá! Trung Úy Bảo đến trình diện hành quân.

Thiếu Tá Lê Minh Ngọc lần đầu tiên tôi thấy mặt. Đạo trước tôi chỉ biết ông ta qua danh xưng truyền tin là Ngọc Nga, cũng như chỉ biết qua giọng truyền tin từ máy bay cuối năm 69, khi tôi dẫn Đại Đội 93 vào vùng đất thuộc trách nhiệm của Tiểu Đoàn 7. Buổi chiều hôm ấy, Thiếu Tá Ngọc bay trực thăng kiểm soát các đại đội trực thuộc nói vọng xuống cho tôi, nhắc chừng:

- Thiện Giáo coi chừng. Tôi nghi ngờ có nhiều dấu vết địch trên địa thế anh đang di chuyển. Phía Bắc, khoảng cách 300, có máy lỗ nước B52 cho gia đình anh xử dụng.

Đưa đây làm sao, hôm nay tôi lại được điều động về đây. Đáng anh cao lớn với giọng nói miền Nam, nhưng nếu ai tinh ý sẽ thấy pha chút âm sắc miền Trung.

- Anh Bảo, mừng toa về đây.

Quay qua Đại Úy Hải:

- Toa để Trung Úy Bảo ở đây với moa. Rồi anh nói tiếp. Toa biết gì về vụ thuyền chuyển này? Ông Trí, Tiểu Đoàn 9 có bị ông Tướng đặt vấn đề gì không?

Anh hỏi kiểu lơ mơ không chút rõ ràng. Tôi vẫn hiểu kíp, nhưng giả vờ không hiểu:

- Thiếu tá có thể nói rõ hơn được không?

- Thì ba cái vụ lương thực và nhu yếu phẩm đó.

- Dạ, chuyện này tôi không rõ lắm và chỉ nghe loáng thoáng. Và lại tôi không ở gần ông ấy trong bộ tham mưu.

Tôi quả thật không rõ về việc làm của Đơn Vị Trưởng Tiểu Đoàn 9. Tuy nhiên cá tánh ra sao thì tôi có thể biết đôi phần. Chẳng hạn ông đã dặn kỹ khi tôi vừa trở về căn cứ sau trận Đại Đội 93 bị phục kích: “Anh nhớ nói là tao ngộ chiến nhé.”

Ông ta dặn tôi để cấp trên không thể đặt vấn đề vùng đất trách nhiệm có thể tệ hại như vậy sau gần ba tháng cả tiểu đoàn lục soát và đánh địch. Chỉ có thế., tôi chưa có trách nhiệm và môi trường để ý đến thượng cấp trong mấy cái vụ ăn chặn, ăn bớt của lính. Ông ta còn ở chức vụ đó chắc chắn chưa nặng như trường hợp Thiếu Tá Nhã khiến cái cửa hông hậu cứ Tiểu Đoàn 9 bị rào kín bằng dây kẽm gai từ ngày ấy.

Anh Ngọc hỏi tôi với ý định chỉ thuần nhất xác tín nguồn tin, hay có ý định đánh giá bản tính tôi. Có thể chỉ một và cũng có thể cả hai. Tôi không rõ, nhưng muốn hiểu tôi thế nào thì hiểu, giờ đây tôi đã biết nên nói gì và không nên nói gì.

Anh Ngọc thay đổi đề tài, ân cần:

- Toa ăn uống gì chưa?

Dù đang xót dạ và khô cổ, tôi vẫn đáp như bản tính cố hữu không muốn làm phiền ai:

- Dạ, tôi đã xong cả.

Thiếu Tá Ngọc đưa tay cầm combinet, miệng nói:

- Toa đợi moa gọi Đại Úy Lô, hiện là Đại Đội Trưởng Đại Đội 72. Vùng đất Soài Riêng này không nặng như vùng Lưỡi Câu, tuy nhiên toa cũng phải cẩn thận. Sau khi moa gọi Đại Úy Lô xong thì toa sẽ theo M113 vào vùng hành quân của Đại Đội 72. Toa thay Lô làm đại đội trưởng, để Lô về đây làm trưởng ban ba.



Bay trực thăng quan sát mặt trận - Đại Tá Lê Quang Lương (phải), Trung Tá Nguyễn Văn Đình (giữa)

Mười phút sau, tôi đưa tay chào và anh đưa tay bắt. Leo lên M113 vào vùng hành quân với một chút lan man trong đầu: Thiếu Tá Ngọc thoải mái cắt tôi làm đại đội trưởng không dè dặt, như vậy Tướng Đống đã không đặt vấn đề Đại Đội 93 thiệt hại nặng mấy ngày trước, đã không phết thêm một câu đuổi theo tôi, vì nếu có thì Tiểu Đoàn Trưởng Ngọc đã chẳng dám giao tôi thay Đại Úy Lô.

Có thể ông Tướng cũng đã nhìn ra đại đội của tôi nhảy vào vùng bẫy sập. Đứa nào còn sống ra được là tại đạn thù quên không ghim trúng, vì tài năng gì tránh được bốn ngày ba đêm chịu trận trong cái lò lửa đó. Như vậy nếu không dính vào ba cái vụ tơ hào vật chất hoặc buôn lậu thì để ai đã mất chức.

Nhưng ác một điều đã lớn thì lớn hẳn nên cấp càng cao giàu có mới càng chất núi, chức tước cần vững vàng và lon lá không kịp sản xuất.

Do đã nhận lệnh, Đại Úy Lô chờ tôi ngay lúc tôi phóng xuống M113 rảo bước vào vùng hành quân. Tôi thích thú ngay khi vừa gặp anh trong dáng tầm thước, nhưng nét mặt lộ dạn dày trận mạc. Thế mới biết dân tác chiến cần can đảm và húc. Chứ càng to xác, càng dềnh dàng vào rừng càng vướng víu chậm chạp. Con voi phải chậm hơn con cọp.

Anh reo kèm theo tiếng cười lớn, dấu chỉ là lần đầu tiên thấy mặt:

- Bảo Khóa 21 hả? Tốt lắm! Khỏe không? Ông Ngọc vừa gọi tôi bàn giao đại đội lại cho anh. Nói thiệt, có chi mà bàn giao. Mọi thứ thường vụ và thư ký đại đội sẽ trình sau. Có giao là giao cái vùng đất này làm tiếp cho tôi.

Rồi chẳng cần nghe tôi hỏi, anh nói tiếp:

- Đại đội rút ra đây được một tuần này. Chỗ này tương đối êm. Ê, để tôi gọi thẳng cố vấn giới thiệu cho biết nhau. Còn các trung đội trưởng đóng khá xa, chỉ có Trung Đội 1 ở gần đây thôi. Trung đội trưởng là Thiếu Úy Phạm Văn Hải, K22B.

Tôi bỗng hỏi chẳng vào vấn đề:

- Đại úy, chỗ này ngủ êm không?

Anh cười rộng miệng, nói dồn dập giọng Huế diều cọt:

- Thoải mái, thoải mái. Khi nào đụng biết ngay.

Nhưng anh lại xuống giọng:

- Nói vậy, Bảo cứ ngủ yên, gỡ được chút nào hay lúc đó. Ở đại đội vui vẻ thoải mái hơn, tôi bị ông Ngọc kêu về làm ban ba hoà nhưng thoái thác không nhận, làm Đại Úy Hải K 19 kiêm nhiệm. Nay tôi hết cách trốn rồi.

Dứt lời, anh bước tới bước lui như nghĩ gì xong, lại nói:

- Thôi ở lại đây, cơm nước chiều nay ăn phần của tôi. Nhớ

gọi cả cố vấn cùng ăn cho vui về kéo nó mặc cảm. Thôi tôi về tiểu đoàn không xe chờ. Lại nữa, ông Ngọc nói phải về ngay sau khi bàn giao.

Anh bắt tay tôi, đưa tay ngoắc chào viên cố vấn Mỹ đứng bên, rồi rảo ra xe M113, tay phải còn xóc xóc cây colt cho đỡ vướng vào đùi. Bỗng anh dừng lại vẫy tôi để cùng rảo bước đến giáp mặt, như anh vừa chợt nghĩ ra điều gì:

- A Bảo! Đặc lệnh truyền tin của anh gọi là gì?

Tôi đáp nhanh, như nghĩ sẵn:

- Bảo Oanh.

Anh cười toáng:

- Rồi, mấy cha này ưa vậy không à. Tôi là Lô Hồ nghe chẳng dụi dụi chút nào. Nhưng Bảo Oanh. Bờ là Oanh chứ gì? Nghe êm dụi là những phát âm trong hệ thống truyền tin không rõ nét. Thôi để dành tên đó để viết thư. Bảo Lộc nghe, nghe rất nét trong máy mà cũng đẹp chứ. Lấy danh hiệu này nghe, kỷ niệm tôi đặt.

Tôi vừa chợt biết tôi dại nên chẳng ngần ngại:

- Cám ơn đại úy, tôi lấy tên này.

Lấy tên người yêu kết với tên mình làm danh hiệu nghe có chất thơ. Nhưng bỏ mẹ, lỡ chẳng may cấp trên nổi máu côn đồ chửi ù mẹ đẻ cha trong máy thì vô tình mình để người yêu bị xúc phạm. Và chẳng danh hiệu chỉ để đi hành quân chứ đâu phải ngoạn cảnh, chỉ là máu, chỉ nước mắt, chỉ chết chóc, chỉ oan nghiệt kèm chửi rửa. Kèm tên Oanh vào quả là dại vô cùng. Nếu anh Lô không sửa chữa, chỉ chút nữa thôi tôi đã làm một điều lầm lẫn.

Chiếc M113 quay hướng lẩn bánh cùng lúc tôi bước vào Ban Chỉ Huy Đại Đội, như đang bước vào hoàn cảnh vừa quen vừa xa lạ. Mặc kệ đám anh em lén nhìn viên chỉ huy mới, tôi ngồi vào chiếc ghế kê bằng hai khúc cây bắt chéo đóng sâu xuống đất. Bỏ mũ sắt lên chiếc bàn đan sơ sài bằng

những cành cây khô, tôi bắt tay vào làm việc. Đầu tiên, tôi phải biết quân số hiện hữu hành quân của từng trung đội, phải biết tên tuổi của từng trung đội trưởng, cùng khả năng vũ khí đạn dược, sau đó sẽ hỏi dần để biết những trận đánh ở những mục tiêu nào, mà Đại Đội 72 và tiểu đoàn đã trải qua trong suốt thời gian hành quân. Gọi Binh Nhất Chính mang máy đến, tôi bấm combinet thăm hỏi các trung đội trưởng và các anh em trong đơn vị. Nhảy dù đi đến đâu thì cũng là nhảy dù. Nhưng hôm nay với tôi khác chẳng đều là những gương mặt lạ, lạ nhưng vẫn không mấy xa cách. Trung Sĩ Nhất Tá, thường vụ, còn trẻ từ gương mặt đến dáng dấp, đến bên tôi chào báo cáo:

- Trình trung úy. Trước khi các toán tiền đồn đi kích có cần dặn gì thêm không?

- Không cần, cứ như cũ nhưng phải thay đổi điểm ngắm. Báo cáo chính xác tọa độ về và nhớ giữ liên lạc.



Hình ảnh một người lính Nhảy Dù

Tôi biết tất cả anh em trong đại đội, người vừa gặp mặt hay chưa gặp mặt. Tâm lý ai cũng vậy thôi. Tất cả với nhau đều còn rất xa lạ, cùng lúc tất cả đều muốn sớm biết tính tình đại đội trưởng mới ra sao, nóng nảy hay hòa nhã, rụt rè hay gan dạ, và nhất là khả năng cầm quân tới mức nào. Tôi tự biết mọi người trông chờ, nhưng tự nhủ: Còn nhiều thời gian để thử thách biết nhau.

Hai người lính mang máy, Hạ Sĩ Quyết mang chặn màn,

Trung Sĩ Tuyên nấu ăn, Hạ Sĩ Tính cận vệ là những người lanh quanh bên tôi sớm nhất trong giây phút đầu, tuy vẫn giữ vẻ đề dặt lồng trong dáng thân mật gần gũi. Đến cả viên thượng sĩ cố vấn trước khi về võng, chào cũng vẫn là “Good night, sir”, trong dáng điệu còn giữ ý khác hẳn những viên cố vấn cùng đi chung với tôi ở Đại Đội 93, trong nhiều cuộc hành quân. Tôi đáp trả rồi leo lên võng trong một đêm yên tĩnh hiếm hoi của đời lính.

Sáng sớm hôm sau, tôi nhận lệnh lục soát ở những mục tiêu do tiểu đoàn chỉ định. Vùng Soài Riêng cây rừng không dày đặc như vùng Lưỡi Câu. Lại thêm có một ngày trời đẹp khô ráo, gió từ đông thổi thổi về đem hơi mát vào rừng cây kéo nắng chập chờn. Đang đi Hạ Sĩ Tính lên tiếng:

- Trung úy, vùng này cách đây mấy bữa đại đội đã lội qua rồi.

Tôi ừ hử trong cổ không trả lời thành tiếng. Thăng Tính tưởng tôi không nghe thấy bèn lập lại:

- Đích thân, đại đội mấy bữa trước đã đập nát mục tiêu này rồi.

Mắt vẫn nhìn theo loáng thoáng ẩn hiện trong rừng cây bóng dáng của binh lính tiến quân giữ vững đội hình, tôi mới nói với Tính:

- Lục rồi không có nghĩa là bây giờ không lục nữa.

Tôi cho lệnh đại đội dừng quân tạm nghỉ mệt, cùng lúc tung ba tổ khinh binh lục soát rộng ba hướng và chỉ năm phút sau tổ khinh binh của Trung Đội 1 đã báo về phát giác dấu vết mới của địch. Dem theo hai máy cùng Tính, tôi đến tận nơi quan sát. Chẳng cần nhiều kinh nghiệm lắm cũng phát giác ngay dấu vết nguy trang cho dầu địch đã cố tình dấu kín. Gọi máy cho các trung đội dừng quân bố trí tại chỗ ngay địa điểm khả nghi, tôi cho lệnh bắt tay vào việc tìm kiếm lục soát và đào bới. Chẳng mấy chốc, chỗ này có tiếng reo vui của anh em binh lính, chỗ kia rú lên vui mừng, rồi chỗ khác cũng thế, đã lần lượt phát

giác tối thiểu năm điểm địch chôn dấu vũ khí dưới những lùm tre rừng đan ken. Thôi thì CKC, K46, B40, 41 và cả thượng liên nữa. Tất cả đều mới tinh khô, bóng loáng ánh dầu xếp gọn trong những lu sành thật lớn chôn sâu dưới đất. Hạ Sĩ Tính từ điểm lục bối đằng xa chạy vụt tới, hỗn hển:

- Trung Úy, có cả K54.

- Máy cây?

- Dạ, mới thấy một.

- Giữ lại đó.

Sau khi số vũ khí đã gom thành đống, tôi chậm rãi gọi máy về Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Tiếng Ngọc Nga vui:

- Bảo Lộc, đây Ngọc Nga. Tốt quá, toa tạm dừng tại đó, moa sẽ cho con cua vào chỗ toa đem chiến lợi phẩm ra. Sau khi thu dọn xong, toa tìm quanh đó có chỗ tốt thì qua đêm. Nhớ báo địa chỉ về Lô Lô Hồ.

Quay quay cây K54 xanh nước thếp trên tay, tôi bỗng nghĩ đến cây K54 của anh Tèo, Đại Đội Trưởng 93, thường dặt trong bụng và đêm đêm trở về phòng ngủ hậu cứ, anh móc ra quăng đầu giường, cùng lúc hỏi:

- Thiếu Úy Bảo ngủ chưa?

Tôi đã giữ bên mình cây súng đó sau khi cố Đại Úy Tèo tử trận. Khi Trung Úy Phước về nắm đại đội, tôi chỉ giao cho anh khi anh hỏi với vẻ muốn lấy. Buổi sáng cách đây không lâu, anh tử trận. Cây K54 đã biến đầu mất cùng với chiếc đầu anh cũng rải rác vương vãi trên bụi tre rừng. Tôi hơi phân vân, nhưng rồi mặc:

- “Mình mới được nắm đại đội hơn một ngày. Nếu tiểu đoàn trưởng biết mình giữ làm của riêng cây K54 này thì nhất định không khá. Nhưng thân kệ, tới đâu thì tới. Quà đầu tay cho ông ta một đống vũ khí này là quá đủ rồi. Mình cứ giữ lại làm kỷ niệm chơi.”

Dầu mới đến vùng, tôi có cảm tưởng Tiểu Đoàn 7 chịu mặt trận Soài Riêng tương đối nhẹ nhàng. Đại Đội 72 quân số còn trên 80. Cái cảm tưởng rõ nét hơn khi mấy hôm trước đầu tiên tôi đến căn cứ, không khí có trầm lặng, nhưng không lộ vẻ gì tang tóc lắm.

Chỉ hơn sau một tuần lễ hành quân lục soát, tôi nhận lệnh kéo quân ra điểm tập trung để cùng tiểu đoàn trở về hậu cứ. Anh em binh sĩ nghe tin đều lộ vẻ mừng vui, vì họ đã dãi dầu suốt gần ba tháng. Riêng tôi, hầu như không có cảm giác vì mới mười ngày vào rừng, còn quá sớm để về như một thói quen suốt mấy năm hành quân rông rã. Mới 10 cái hố cá nhân nông choẹt chưa tạo ấn tượng ngày trở về.

(Còn tiếp)

Trích đăng từ Bút Ký Chiến Trường “Khoảng Tối Nhìn Lên” của tác giả Đào Đức Bảo.

Bài Thơ Đẹp Nhất*

Phạm Kim Khôi, K19

Thân tặng

Người đã cho tôi chỉ đọc một bài thơ.

Em cho tôi đọc một bài thơ
Tâm sự hoang mang chuyện bên bờ
Không phải bài thơ tình mộng ước
Bài thơ đẹp nhất vẫn trong mơ

*Em thả hồn theo giòng suối thơ
Những xô xao đến tự bao giờ
Cầu cho hoa nở con đường mộng
Đừng nhé Thu vàng phai lối xưa*

Em hỏi lòng chưa tôi hỏi ai
Có nghe chớm lạnh gió ban mai
Chiều rơi lặng lẽ sương chiều xuống
Và tiếng Thu đêm khẽ thở dài

*Em cho tôi đọc bài thơ đợi
Giữ lại bài thơ đẹp nhất chờ
Bài thơ đẹp nhất còn trong mộng
Em vẫn là em của ước mơ./.*



Mây

Có những chiều hoang theo gió bay
Mây xưa lại đến trong hồn say
Bóng hình xưa vẫn in hình bóng
Thương nhớ ơi không lắng cứ đây

*Nhớ những chiều mây đưa đón nhau
Hoàng hôn thay áo phố lên màu
Phố đông người quá không ai biết
Có cặp tình nhân đang bước mau*

Nhớ những chiều giăng tơ óng mây
Mây buông tóc thả xuống vòng tay
Mây trôi trên suối thân ngà ngọc
Mây phủ triền cao đồ trứng đây

*Đẹp quá mây ru hồn ướp mộng
Cho hồn với mộng cũng thành mây
Hóa thân đôi lúa mơ làm một
Chiếc bóng mây trời theo gió bay./.*



* Trích trong Thi Tập “Áo Thời Gian” của Thi Sĩ Phạm Kim Khôi, xuất bản năm 2021.